

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 13-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày 16-01-2026

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Sô Tha.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Hòa

2. Bà Thạch Kim Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Bích Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1992, có đơn xin vắng mặt.  
Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Trương Ngọc H1, sinh năm 1987, vắng mặt.  
Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Ngọc H trình bày: Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nên vào năm 2017 bà có tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với ông Trương Ngọc H1 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) số 08/2019 ngày 13/02/2019. Sau ngày cưới ông, bà cùng nhau lên tỉnh Bình Dương tìm việc làm, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 ghen tuông vô cớ, luôn kiểm chuyện chửi bới nặng nề đủ điều, mặc dù bà nhiều lần giải thích ông cũng nghe, nên tình cảm vợ chồng đã rạn nứt. Đến tháng 4 năm 2021 khi bà sinh con thứ 2 ông H1 cũng không hề quan tâm, chăm sóc hay chu cấp tiền bạc để nuôi con. Cuộc sống mẹ con bà trở nên túng quẫn, một mình bà phải gồng gánh nhưng vẫn thiếu trước hụt sau và vợ

chồng cũng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Đến nay, nhận thấy vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, tình cảm cũng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống không hạnh phúc không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2018 và Trương Tiểu V, sinh ngày 26/4/2021, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trương Tiểu V, sinh ngày 26/4/2021 và đồng ý giao con chung Trương Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2018 cho ông Trương Ngọc H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Trương Ngọc H1: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải cho ông H1 để đến Tòa án nhân dân khu vực 13- Vĩnh Long giải quyết việc bà Thạch Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Như thế, ông H1 không muốn tạo điều kiện hàn gắn với bà H và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 13- Vĩnh Long. Đồng thời ông H1 cũng không đến Tòa án làm việc để Tòa án ghi nhận ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử là vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trương Ngọc H1.
- Về con chung: Giao con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2018 cho ông Trương Ngọc H1 nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của con chung Quỳnh A1 muốn sống cùng với ông H1); giao con chung Trương Tiểu V, sinh ngày 26/4/2021 cho bà Thạch Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Bà Thạch Thị Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Trương Ngọc H1 cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13-Vĩnh Long.

[2] Về tố tụng: Do nguyên đơn bà Thạch Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trương Ngọc H1 để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Ngọc H và ông Trương Ngọc H1 xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, căn cứ theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống do ông H1 không quan tâm chăm sóc vợ con, do ông H1 ghen tuông vô cớ, luôn kiểm chuyện chửi bới nặng nề đủ điều nên tình cảm vợ chồng đã rạn nứt và vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nên bà H giữ nguyên quan điểm ly hôn. Đối với ông H1 kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, ông H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đồng thời yêu cầu ông H1 có ý kiến trình bày bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H nhưng ông H1 đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Từ đó, cho thấy ông H1 không có thiện chí hàn gắn quan hệ với bà H; bà H xác định cuộc sống hôn nhân của bà và ông H1 là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H không còn tình cảm với ông H1 nữa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông H1. Do đó,

Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông H1, xử cho bà H được ly hôn với ông H1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2018 và Trương Tiểu V, sinh ngày 26/4/2021. Bà H yêu cầu được nuôi con chung tên Trương Tiểu V, sinh ngày 26/4/2021 và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Còn Trương Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2018 bà thống nhất giao cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của con chung Trương Quỳnh A muốn sống cùng với ông H1).

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Thạch Thị Ngọc H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Ngọc H. Bà Thạch Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trương Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 13/02/2018 cho ông Trương Ngọc H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với ý kiến của con muốn sống cùng với cha). Giao con chung Trương Tiểu V, sinh ngày 26/4/2021 cho bà Thạch Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nên được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí mà

bà Thạch Thị Ngọc H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010626 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự,
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long,
- TAND tỉnh Vĩnh Long,
- THADS tỉnh Vĩnh Long,
- UBND xã C,
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Sơn Thị Sô Tha**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Hòa – Thạch Kim Hạnh**

**Sơn Thị Sô Tha**



